

Công tác dự báo KTTV ở các địa phương năm 1991

KS. DẶNG TRẦN DUY

Cục Dự báo KTTV

I- TÌNH HÌNH DỰ BÁO Ở ĐỊA PHƯƠNG

Diễn biến tình hình KTTV ở nước ta trong năm 1991 có những đặc điểm nổi bật: tổng lượng mưa trong mùa mưa ở các tỉnh phía bắc thiếu hụt nghiêm trọng nên lũ không lớn và kết thúc sớm; ảnh hưởng trực tiếp của bão ở mức thấp cả về số lượng lẫn cường độ.

Tuy nhiên, năm 1991 cũng là năm có nhiều thiên tai nặng nề: 2 đợt gió mùa đông bắc yếu tràn xuống (vào cuối tháng III đầu tháng IV) kèm theo tố lốc đã làm sản lượng thóc vụ chiêm xuân ở phía bắc giảm hàng triệu tấn; đợt lũ lớn (nhưng không phải lớn nhất) trên sông Cửu Long trong các tháng X và XI và một số trận lũ quét xảy ra ở Sơn La, Lai Châu đã gây thiệt hại to lớn về người và của ở các địa phương đó. Đợt gió mùa đông bắc mạnh (cuối tháng XII) đã làm hàng trăm tàu thuyền bị đắm, hàng trăm người bị thiệt mạng ở miền Trung.

Tất cả các hiện tượng KTTV gây thiệt hại lớn trong năm 1991 đều đã được các cơ quan dự báo và phục vụ dự báo KTTV ở trung ương và các địa phương dự báo chính xác kịp thời. Do đó, việc tổ chức phòng chống được chủ động, kịp thời và có hiệu quả, được chính quyền và nhân dân các địa phương có thiên tai hoan nghênh. Phần thiệt hại chủ yếu là do tính bất khả kháng của các hiện tượng thiên nhiên, mặt khác là do việc tổ chức phòng chống theo các tin dự báo KTTV chưa chặt chẽ.

Hình thức phục vụ của Đài KTTV ở các địa phương trong năm 1991 cũng như nhiều năm trước, chủ yếu thông qua việc phát các bản tin dự báo KTTV định kỳ và tin dự báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm. Năm 1991 có 21/39 Đài tỉnh phát tin dự báo hạn ngắn; 38/39 Đài tỉnh phát tin dự báo hạn vừa, hạn dài (trong đó các Đài An Giang, Sông Bé, Đồng Nai chỉ phát tin trong mùa mưa lũ). Đài Lâm Đồng không phát tin dự báo.

Hình thức và nội dung các bản tin dự báo KTTV trong năm 1991 tiến bộ hơn so với năm 1990. Chất lượng trung bình các dự báo KTTV hạn vừa ở các tỉnh phía bắc và miền Trung tăng 4%, ở các tỉnh miền Nam tăng 7% so với năm trước. Kết quả xếp loại tổng hợp ⁽¹⁾ về công tác dự báo KTTV năm 1991: có 4 Đài đạt xuất sắc, 22 Đài loại khá, 11 Đài loại trung bình, 2 Đài không đủ yếu tố xếp loại là Lâm Đồng và An Giang. Nhiều Đài vẫn giữ truyền thống làm tốt công tác dự báo và phục vụ dự báo KTTV như: Minh Hải, Thanh Hóa, Bình Trị Thiên... Nhiều Đài có tiến bộ rõ rệt so với năm 1990 như: Lai Châu, Hải Phòng, Phú Yên - Khánh Hòa, Gia Lai - Kon Tum, Tây Ninh, Đồng Tháp...

Về hình thức bản tin, nói chung không có sự thống nhất giữa các địa phương. Nhiều bản tin có hình thức đẹp, ấn loát rõ ràng, hấp dẫn người sử dụng; nhưng cũng không ít bản tin in mờ, khó đọc... Sự soát xét không được tỷ mỉ nên để lại nhiều thiếu sót không đáng có; có câu người đọc không thể hiểu nổi nội dung nói gì.

Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác dự báo KTTV ở các địa phương về Tổng cục (qua phòng Quản lý dự báo) nói chung chưa được đầy đủ. Do đó, việc nắm tình hình và chỉ đạo của Tổng cục về mặt này gặp khó khăn.

II- MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 1992

Năm 1992 là năm Tổng cục triển khai thực hiện các dự án và chương trình lớn nhằm chặn đứng tình trạng xuống cấp và từng bước khắc phục tình trạng lạc hậu của ngành ta so với các nước khác trong khu vực. Công tác dự báo KTTV ở các địa phương có hai việc lớn là:

- Quy hoạch mạng lưới dự báo và phục vụ dự báo KTTV trên phạm vi cả nước một cách hợp lý và hoạt động có hiệu quả.

- Tăng cường các cơ sở khoa học kỹ thuật cho việc dự báo KTTV.

Ở mỗi cấp sẽ có hàng loạt biện pháp để thực hiện hai nội dung nêu trên. Ở đây chúng tôi xin nêu một số ý kiến về phương hướng và biện pháp nhằm tăng cường cơ sở khoa học kỹ thuật cho việc dự báo KTTV ở các địa phương:

1. Ở các Đài tỉnh và liên tỉnh, tuy không có cán bộ nghiên cứu nhưng có quỹ thời gian nghiên cứu nằm trong biên chế dự báo và phục vụ dự báo, lãnh đạo Đài cần xác định cụ thể tỷ lệ của quỹ thời gian này để giao nhiệm vụ nghiên cứu tổng kết phù hợp cho các dự báo viên.

2. Cần tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh "Quy định tạm thời về công tác dự báo và phục vụ dự báo KTTV địa phương" do Tổng cục ban hành ngày 11-II-1984; rà soát lại từng hạng mục trong hồ sơ kỹ thuật. Hạng mục nào thiếu thì phải bổ sung hoàn chỉnh. Đó là những cơ sở khoa học kỹ thuật tối thiểu, cần thiết và quan trọng. Ví dụ: Việc thu và ghi chép đầy đủ, liên tục và lưu giữ cẩn thận bản phân tích và dự báo xu thế hệ thống thời

(1) Chất lượng dự báo của Đài nằm giữa chỉ tiêu Tổng cục giao và giá trị chất lượng trung bình của khu vực thì xếp vào loại trung bình; vượt quá giá trị chất lượng trung bình khu vực thì được xếp loại khá; có thành tích phục vụ xuất sắc được nâng lên bậc trên.

tiết, có nhận xét đúng sai cập nhật. Sau 5-10 năm là có tư liệu gốc cho việc tổng kết nghiên cứu khí hậu synop hoặc khí hậu động lực ở địa phương.

Hồ sơ dự báo cần được sử dụng thường xuyên, nghiêm túc khi làm dự báo. Tránh tình trạng có hồ sơ nhưng không sử dụng; phát tin dự báo chung chung theo kinh nghiệm.

3. Căn cứ vào quỹ thời gian nghiên cứu của các dự báo viên mà đặt kế hoạch tổng kết nghiên cứu tăng cường cơ sở kỹ thuật cho việc dự báo yếu tố KTTV ở địa phương trên cơ sở các dự báo nền của trung ương, của các Đài khu vực và chuỗi số liệu tích lũy được của Đài theo hướng:

- Bổ sung, tính toán lại các phương án dự báo KTTV đã có theo chuỗi số liệu mới tích lũy được để nâng cao suất bảo đảm của phương án.

- Trên cơ sở các phân tích và dự báo xu thế hệ thống thời tiết của Cục Dự báo và số liệu KTTV tương ứng của địa phương, tiến hành tổng kết các quy luật khí hậu synop và khí hậu động lực của địa phương. Ví dụ: quy luật phân bố mưa và gió mạnh trên phạm vi địa phương ứng với mỗi dạng quỹ đạo của bão (quy luật khí hậu synop), quy luật hoạt động liên tiếp của các loại hình thời tiết (quy luật khí hậu động lực)... Các quy luật đó là cơ sở xác định diễn biến định lượng của các hiện tượng thời tiết của địa phương khi nhận được phân tích và dự báo xu thế hệ thống thời tiết của trung ương hoặc của Đài khu vực.

- Các địa phương có fac-xi-min nên tổ chức thu và tập sử dụng các kết quả phân tích và dự báo của trung ương và của nước ngoài có liên quan đến hiện tượng cần dự báo ở địa phương mình.

- Các kết quả tổng kết nghiên cứu cần được trình bày dưới dạng bảng hoặc sơ đồ ngắn gọn, dễ sử dụng và thực sự được sử dụng khi làm dự báo.

4. Trong hoàn cảnh đời sống có nhiều khó khăn, việc tìm được nguồn vốn đầu tư cho các đề tài tổng kết nghiên cứu, việc khen thưởng vật chất kịp thời và thích đáng cho những tổng kết nghiên cứu tốt là nguồn động lực mạnh mẽ cần được quan tâm đúng mức.

Yêu cầu tăng cường cơ sở kỹ thuật cho việc dự báo KTTV phục vụ địa phương là nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong năm 1992 đồng thời là nhiệm vụ quan trọng trong nhiều năm tới. Hãy bắt đầu từ những việc cụ thể nhỏ nhất. Do khó khăn có thể không làm được nhiều, được nhanh nhưng cần kiên nhẫn theo phương châm: "gọt từng củ khoai, chắc chắn chúng ta sẽ gọt được hết cả thúng khoai".